TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tua;

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn N, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Đỗ Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng rất hạnh phúc. Thời gian sau, chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài nên vợ chồng thường xảy ra cải vã, tình cảm rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù,vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không

thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không giải quyết được. Nay nguyên đơn nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Ngọc Hà Tr, sinh ngày 19/6/2019. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chồng chị cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đỗ Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Đỗ Văn N; về con chung: Giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với bị đơn Đỗ Văn N đã được triệu tập hợp L đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật thừa nhận. Do mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân: bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần hòa

giải, hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành. Mặt khác, nguyên đơn và bị đơn và bị đã sống ly thân. Bị đơn biết nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng vẫn vắng mặt chứng tỏ không có ý định hàn gắn với phía nguyên đơn. Cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Hà Tr, sinh ngày 19/6/2019. Xét nguyên đơn có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Trâm chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc Hà Tr. Về cấp dưỡng ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[6] Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngọc Hà Tr, sinh ngày 19/6/2019. Anh Đỗ Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh N không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002672 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp L.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Vị Thủy;
- Chi cục THADS H.Vị Thủy;
- UBND TT N, H. Vị Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Trọng Nghĩa

.....

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Công Điện Cao Thị Ánh Hồng **Lê Trọng Nghĩa**